TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2020
*V/v tranh chấp "*Ly hôn*"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Từ Ngọc Viễn.**

Bà **Phan Thị Đẹp.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Bạch –** Kiểm sát viên**.**

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 779/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị TV, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: số B/T đường B, khu phố TH, phường TL, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số KB/BBa, xã MC, huyện BT, tỉnh Bến Tre

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn HP, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: số B/T đường B, khu phố TH, phường TL, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị TV trình bày: chị và anh Nguyễn HP kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, thành phố MT, Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P không chăm lo cho vợ con, mê game, trong thời gian sống ly thân anh P có quan hệ trên mức tình cảm với người phụ nữ khác, nhận thấy đến nay không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn và không thể kéo dài tình trạng hôn nhân, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh TK, sinh ngày 15/10/2015. Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu TK và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và biên bản hòa giải không thành, bị đơn anh Nguyễn HP trình bày: thống nhất phần trình bày của chị V về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian đó anh gặp khó khăn về kinh tế, không có nhiều thời gian để chăm sóc vợ con, sau khi xảy ra mâu thuẫn thì chị V có đưa con về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không trầm trọng và hiện tại con còn quá nhỏ nên anh mong muốn được hàn gắng với chị V và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh TK, sinh ngày 15/10/2015. Nếu chị V nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu TK và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh P thống nhất như lời chị V trình bày là không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu tại phiên tòa: Về tố tụng: thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị V và anh P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh P có mâu thuẫn kéo dài. Anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Chị V cũng khẳng định không còn tình cảm với anh P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V ly hôn với anh P. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn huỳnh TK sinh ngày 15/10/2015, hiện tại cháu Khang vẫn đang sinh sống ổn định với chị V và cháu còn nhỏ nên xét yêu cầu được tiếp tục chăm sóc con của chị V là phù hợp, giúp ổn định cuộc sống của cháu. Về mức cấp dưỡng chị V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị TV yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn HP. Anh P có địa chỉ tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh P cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang vào ngày 17/9/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn trình bày: Quá trình chung sống sau khi cưới phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị V và anh P đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị V khẳng định không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được, vì chị V không còn tình cảm anh P. Tại phiên tòa, anh P trình bày thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn với chị V nhưng xin được cơ hội sửa đổi và hàn gắn. Xét thấy, từ khi sống ly thân, anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị V cương quyết ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh P.

[2.3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh TK, sinh ngày 15/10/2015. Xét thấy, sau khi chị V và anh P sống ly thân cháu TK được chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cũng tạo nhiều điều kiện để anh P được tới lui chăm sóc con chung. Để ổn định cuộc sống của cháu nên cần tiếp tục giao cháu TK cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung chị V và anh P khai thống nhất là không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị TV.

1/ Về quan hệ hôn nhân:chị Trần Thị TV được ly hôn với anh Nguyễn HP.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh TK, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Trần Thị TV tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn HP tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị V chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0000632 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên chị V đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND TPMT;
- UBND phường TL, TP MT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đỗ Thị Minh Nguyệt